

Số: 618 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 334/TTr-TNMT ngày 13/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Việt Lập, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

¹Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số 400/QĐ-TNMT ngày 12/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Tân Yên; UBND xã Việt Lập, UBND xã Quế Nham; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án “Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang,
huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang”

*(Kèm theo Quyết định số 618 /QĐ-UBND ngày 14 /6/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang”.

- Địa điểm thực hiện: xã Việt Lập, xã Quế Nham, huyện Tân Yên.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại xã Việt Lập, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án: Dự án được thực hiện trên diện tích khoảng 15,28 ha; tổng chiều dài tuyến đường dự án khoảng 4,636 km.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục đầu tư: Đầu tư hoàn chỉnh mặt nền, mặt đường, kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm; hoàn trả hệ thống thoát nước dọc; an toàn giao thông; hệ thống thoát nước ngang.

- Các hoạt động của dự án:

+ Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng.

+ Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang” có tổng diện tích thu hồi đất là 15,28 ha, trong đó diện tích đất lúa là 9,9 ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì dự án “Đường từ TL398B (đoạn Liên Chung) đi thành phố Bắc Giang, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang” có tổng diện tích đất thu hồi là 15,28 ha, trong đó: diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa là 9,9 ha; đất thổ cư 0,1 ha; đất vườn 0,87 ha; đất đồi 1,18 ha; đất ao hồ, kênh mương 2,88 ha; đất đường giao thông hiện trạng 0,35 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 15,28 ha đất, trong đó chủ yếu là chiếm dụng đất nông nghiệp gây mất đất, ảnh hưởng tới đời sống của người dân; Mâu thuẫn về chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng; Khó khăn trong việc thích nghi với cuộc sống mới do mất diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

- Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công, xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng; từ việc xả thải của cán bộ, công nhân làm việc tại công trường; từ hoạt động đào đắp nền, thi công.

+ Bụi và khí thải phát sinh từ việc phá dỡ các công trình kiến trúc hiện hữu; từ hoạt động đào, đắp nền đường; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường; từ quá trình hàn; từ hoạt động vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa và quá trình trải thảm nhựa.

+ Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng (gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải, thùng chứa nhựa đường, đất, cát dính nhựa đường,...).

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Vận hành của các dòng xe trên tuyến: Phát sinh bụi, khí thải gây nguy cơ ô nhiễm nguồn không khí và gây mất mỹ quan môi trường; phát sinh chất thải rắn như bao bì nilon, carton,... do người tham gia giao thông xả ra đường hay các vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn, xăng dầu bị rò rỉ trên đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường.

- Bụi cuốn theo lớp xe của dòng xe vận hành trên đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Khí thải, nước thải

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng phát sinh khoảng khoảng 1,6 m³/ngày đêm, với các thông số đặc trưng là các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật.

- Nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu,...không dính dầu mỡ),... phát sinh khoảng 1,2 m³/ngày; nước thải từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng 2,5 m³/ngày), với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực.

** Bụi, khí thải:*

- Khí thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật, việc phá dỡ các công trình kiến trúc; của các phương tiện thi công xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá dư thừa; từ các phương tiện vận tải, máy xúc, máy gạt; từ thi công lớp cấp phối đá dăm, hoạt động vệ sinh mặt đường; tưới nhựa thấm bảm và hoạt động trải thảm bê tông nhựa...

- Bụi và các chất khí SO₂, NO₂, CO do khói thải của xe cơ giới vận chuyển gạch đá đồ thải, vật liệu xây dựng; các loại máy móc thi công và xe vận chuyển ra vào dự án (như: máy san gạt; máy xúc, máy ủi).

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại công trường với khối lượng khoảng 15 kg/ngày.

- Đất, đá phát sinh khi thi công dự án khoảng 95.262 m³, trong đó: đất tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án khoảng 40.337 m³; đất, đá dư thừa vận chuyển ra ngoài dự án và sử dụng làm vật liệu san lấp, đắp nền các dự án, công trình khác trên địa bàn huyện Tân Yên và khu vực lân cận khoảng 54.925 m³.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công phân đường, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, hoàn thiện... (như: cặn vữa, bê tông thừa, dầu mầu sắt thép, vỏ bao bì,...) khoảng 943,95 tấn.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng (gồm: dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu, mỡ) khoảng 31,5 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, trộn bê tông, rải nhựa; vận chuyển nguyên vật liệu san lấp ra vào dự án.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông hiện trạng và giao thông khu vực và việc đi lại của người dân khi thực hiện dự án; tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội,...

- Tác động đến hệ thống thoát nước, thoát lũ, kênh mương, ngòi Đông La, kênh Chính, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình thi công: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai; do nguy cơ sạt lở, sụt lún nền đường; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh...

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...), đưa vào đường thoát nước của công trình, dẫn tới các dòng nước mặt trong khu vực.

- Nước thải từ các khu dân cư xung quanh gây ảnh hưởng tới môi trường.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NOx, SO₂,...;

- Bụi cuốn theo lớp xe của dòng xe vận hành trên đường.

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối hai bên đường. Bên cạnh đó, còn có chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

3.2.4. Các tác động khác

Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực. Sau khi đưa tuyến đường vào hoạt động, một phần đáng kể đất nông nghiệp, đất ruộng sẽ chuyển sang mục đích sử dụng khác có thể là kinh doanh, khu công nghiệp dịch vụ, dân cư, đô thị, chợ... Việc phát triển không kiểm soát được như sự phát triển các vành đai kinh doanh hoặc công nghiệp có thể dẫn tới việc sử dụng đất không hiệu quả dọc theo tuyến đường.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

Sử dụng 01 nhà vệ sinh lưu động để thu gom, xử lý nước thải sinh của cán bộ, công nhân thi công, xây dựng. Nhà vệ sinh có bố trí bể thải, dung tích từ 7 - 10 m³, nước thải được lưu chứa tại bể thải. Nhà vệ sinh được đặt tại phạm vi dự án có vị trí cách xa khu dân cư xung quanh và nguồn nước sử dụng.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải từ nhà vệ sinh di động đem đi xử lý theo quy định (tần suất tối đa 02 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

*** Nước thải thi công, xây dựng**

- Trong quá trình san lấp mặt bằng luôn luôn đảm bảo rãnh thoát nước không bị tắc nghẽn, không gây úng ngập trong công trường cũng như khu vực xung quanh.

- Nghiêm cấm các phương tiện, máy móc, dụng cụ chuyên dụng dính dầu mỡ được rửa tại bất kỳ nguồn nước hoặc các khu vực chảy trực tiếp xuống hệ thống thoát nước khu vực.

- Không tập trung các loại vật liệu gần các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát, rò rỉ vào hệ thống thoát nước.

- Nước rửa máy móc, thiết bị, nước rửa xe: Bố trí rãnh B300 tạm thời để thu gom nước thải về bể tách dầu có dung tích 8 m³ (4mx2mx1m) được chia làm 2 ngăn, mỗi ngăn 4m³ (2mx2mx1m) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Nước thải thi công, xây dựng sau khi được xử lý sơ bộ tại bể lắng hai ngăn sẽ được tuần hoàn tận dụng làm tưới đường đập bụi, không xả thải ra ngoài môi trường.

*** Nước mưa chảy tràn:**

- Ưu tiên triển khai hạng mục hệ thống mương, rãnh dọc thoát nước dọc tuyến và thường xuyên khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên; các loại chất thải phát sinh được thu gom, phân loại và xử lý theo quy định.

- Quá trình thi công xây dựng đến đâu gọn đến đấy, không dàn trải trên toàn bộ diện tích.

- Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu sự xâm nhập các tác nhân ô nhiễm đến nước mưa chảy tràn.

- Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 01 lần/tuần và trước các trận mưa lớn.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

*** Giảm thiểu bụi từ quá trình phá dỡ các công trình kiến trúc:**

- Tiến hành phun nước các thời điểm (trước, trong, sau) khi phá dỡ, bóc xúc các chất thải phát sinh tại khu vực tập trung đông dân cư, công trình công cộng.

- Trang bị phương tiện, trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân tham gia phá dỡ, vận hành máy móc.

*** Giảm thiểu bụi từ hoạt động đào đắp nền đường:**

- San lấp mặt bằng theo đúng chỉ giới đường đỏ. Thi công theo phương pháp “cuốn chiếu”, thi công đoạn nào gọn đoạn đó

- Đất, đá được vận chuyển ngay sau khi bóc bề mặt, đến bãi tập kết. Công tác đắp đất vào khu vực cần đắp thực hiện theo hình thức ô tô đổ trực tiếp, không gom thành đống đất trung gian trên công trường, sau đó san gạt, lu lèn.

- Thực hiện biện pháp phun tưới ẩm đất đắp với những ngày thời tiết nắng, khô hanh trong quá trình lu lèn nền đường, nhằm giảm thiểu bụi phát sinh cũng như tăng hiệu quả kết dính, tạo ổn định bề mặt nền đường.

** Giảm thiểu bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá dư thừa*

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường, đối với các loại nguyên liệu lỏng, các chất được lưu chứa trong các phuy thùng và được kiểm tra cẩn thận khi bốc dỡ cũng như vận chuyển.

- Bụi phát sinh trong quá trình xây dựng được giảm thiểu đến mức thấp nhất bằng các giải pháp như: tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá và vật liệu xây dựng với tần suất 2 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 3-4 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Vận chuyển nguyên vật liệu đúng như kế hoạch thi công, tránh tập trung khối lượng nguyên vật liệu quá lớn cùng lúc.

- Không sử dụng xe quá khổ, quá tải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp nền và đất, đá dư thừa đi ra ngoài dự án, đồng thời đảm bảo tất cả các công nhân điều hành, lái xe của dự án có bằng lái và tay nghề vững vàng; nắm vững tình trạng của phương tiện, các quy định bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo xe, máy luôn ở trạng thái làm việc tốt nhằm đảm bảo an toàn khi lưu thông cho nhân viên lái xe và người dân di chuyển xung quanh. Đặc biệt, trong quá trình lưu thông, các phương tiện vận chuyển này phải được phủ bạt kín, không để đất, đá rơi xuống đường.

** Giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị*

- Sử dụng nhiên liệu đúng chất lượng quy định của máy móc; thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Sử dụng ô tô tưới nước với dung tích thùng chứa 5m³, phun trên tuyến đường vận chuyển qua khu vực thi công tại các điểm qua khu đông dân cư, với tần suất 2 lần/ngày và tăng lên 3-4 lần/ngày phụ thuộc vào thời tiết những ngày trời nắng, khô hanh, tình hình phát sinh bụi.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh, trong trường hợp đất cát bị lôi kéo, rơi vãi trên đường giao thông qua khu vực đông dân cư, thị trấn, Chủ dự án bố trí công nhân thực hiện thu gom quét, thu dọn và tập kết tại bãi thải đúng theo quy định.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải sinh hoạt:

Bố trí các thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, đặt tại công trường và khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt; đồng thời Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyên, xử lý chất thải theo quy định (tần suất 02 lần/tuần).

- Chất thải phát quang: Các loại chất thải hữu cơ có thể tận dụng được sẽ cho người dân thu gom; các chất thải còn lại không thể tận dụng được vận chuyên đi đổ thải tại bãi thải của thôn Đông Bến, xã Quế Nham và thôn Kim Tràng, xã Việt Lập.

- Đối với đất đào tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án (khoảng 40.337 m³) và đất, đá dư thừa (khoảng 54.925 m³) vận chuyên đi làm vật liệu san lấp, đắp nền các công trình, dự án khác trên địa bàn huyện Tân Yên và các huyện lân cận. Trước khi tiến hành thi công trên thực địa, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp phần đất đào tận dụng lại cho dự án sử dụng không hết sẽ cho hộ gia đình sinh sống tiếp giáp khu vực dự án có nhu cầu để trồng cây.

- Đối với chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng, chất thải sau khi kết thúc thi công (như: gạch, ngói vỡ, bê tông,...) được vận chuyên đi đổ thải tại bãi thải của thôn Đông Bến, xã Quế Nham và thôn Kim Tràng, xã Việt Lập, huyện Tân Yên (*bãi đổ thải tại thôn Đông Bến, xã Quế Nham có diện tích khoảng 10.000 m², chiều cao đổ thải 03m; bãi đổ thải tại thôn Kim Tràng, xã Việt Lập có diện tích khoảng 10.000 m², chiều cao đổ thải 2,5m theo Biên bản làm việc giữa Chủ dự án và UBND các xã Quế Nham, Việt Lập*). Sau đổ thải, Chủ dự án tiến hành san gạt, lu lèn nhằm hoàn trả mặt bằng, cũng như tăng thể tích lưu chứa đất, đá đổ thải.

- Đối với toàn bộ đường điện, cột điện bê tông được thu hồi hoàn toàn và bàn giao cho cơ quan quản lý đường điện địa phương để tái sử dụng nhằm hạn chế chất thải phát sinh tại khu vực đồng thời tiết kiệm chi phí.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Hạn chế việc sửa chữa máy móc, thiết bị tại công trường (chỉ sửa chữa trong trường hợp sự cố).

- Trang bị 07 thùng phuy loại 100 lít/thùng để chứa chất thải nguy hại tương ứng (gồm: dầu thải; giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; que hàn thải; bóng đèn huỳnh quang thải; đất, cát dính nhựa đường). Ngoài ra, bố trí thêm 02 thùng phuy loại 220 lít/thùng để chứa lượng cát dính dầu mỡ từ quá trình xử lý nước thải thi công. Các thùng phuy này được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại và đặt tại khu vực lưu giữ tạm thời (container dung tích 06 m³) để lưu giữ trước khi chuyên giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyên và xử lý chất thải nguy hại định kỳ hoặc cả quá trình thi công, với tần suất 06 tháng/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

* Tiếng ồn

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.
- Khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp.
- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.
- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc và bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.
- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.
- Bố trí thời gian thi công phù hợp, không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa (12h - 13h) và ban đêm (22h - 6h) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và người dân khu vực xung quanh.
- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực, đặc biệt các khu vực tập trung đông dân cư và các vị trí nhạy cảm (như: khu vực trường học, chợ, bệnh viện, trung tâm y tế,...).

* Độ rung

- Đối với các máy móc có độ rung lớn (như: máy ủi, máy đầm,...) chỉ được phép làm việc vào ban ngày theo các khung giờ được bố trí theo lịch thi công.
- Sử dụng các ô tô có tải trọng phù hợp để giảm thiểu tác động do độ rung trong quá trình vận chuyển, không chở quá khổ, quá tải cho phép.
- Đối với các thiết bị có độ rung lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (như: hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...).
- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công, đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.
- Phối hợp với nhà thầu thi công thường xuyên kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường và tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đề án tổ chức thi công.
- Xây dựng, ban hành, niêm yết nội quy về an toàn và bảo hộ lao động đối với tất cả các hoạt động ở công trường tại khu vực lán trại.
- Yêu cầu về chất lượng xe vận chuyển vật liệu xây dựng, thiết bị thi công.
- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải có bạt che phủ kín, vận chuyển đúng trọng tải xe. Phương tiện vận chuyển lưu thông đúng tốc độ.

- Đặt biển báo hiệu công trường đang thi công và bố trí người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Thường xuyên thu gom phế thải xây dựng vào đúng nơi quy định để tránh phát sinh bụi ra môi trường xung quanh.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Định kỳ thu gom các loại chất bẩn trên bề mặt đường (đất, cát, rác) theo quy định.

- Trong thời kỳ khô nắng kéo dài, ngoài biện pháp thu gom chất bẩn tiến hành phun nước rửa đường bằng thiết bị chuyên dụng.

- Lắp đặt biển báo quy định giảm tốc độ.

4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

Các công trình tiêu thoát nước mưa, phải thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga phải được duy tu, sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước (tần suất 03 tháng/lần).

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực bằng cách lắp đặt các biển cấm.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa dọc tuyến, đơn vị quản lý khi thực hiện nạo vét phải vận chuyển bùn đất đến khu vực đổ thải.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Lắp đặt các biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ dòng xe, hạn chế dùng còi khi xe đi qua các khu vực đông dân cư.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mặt đường được vệ sinh thường xuyên, tránh ứ đọng nước, cát, đảm bảo khả năng ma sát cao. Trên mặt đường có sơn phân luồng giao thông, có gờ giảm tốc, biển báo tốc độ giới hạn, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu. Hạn chế tối đa nguyên nhân khách quan dẫn đến tai nạn giao thông.

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, vạch sơn hợp lý.

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng thường xuyên.

- Phổ biến nội quy, tổ chức kiểm tra an toàn về điện. Kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố về điện chiếu sáng dọc tuyến đường.

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga dọc tuyến đường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 04 vị trí trong khu vực xây dựng (01 vị trí tại khu vực đang thi công; 01 vị trí tại khu vực cuối hướng gió, cách điểm thi công khoảng 20m; 01 vị trí tại khu vực thi công cầu qua ngòi Đông La, 01 vị trí tại khu vực thi công cầu qua kênh Chính).

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

** Nước mặt*

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

+ 01 vị trí tại ngòi Đông La.

+ 01 vị trí tại kênh Chính.

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, COD, Ôxy hòa tan (DO), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH₄⁺ tính theo N), Nitrat (NO₃⁻ tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), tổng dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất thực hiện: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2015/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

** Quản lý chất thải*

- Vị trí giám sát: Khu vực phát sinh, lưu giữ.

- Thông số giám sát: Giám sát khối lượng, việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 334/TTr-TNMT ngày 13/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.